TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986.

Hộ khâu thường trú: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Chổ ở hiện tại: Khu phố x, phường PĐ, TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị V, anh L thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung, giao con chung Trần Thị Kiều T, sinh ngày 06/02/2014 cho chi V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị V, anh L thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị V, anh L thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị V đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004090 ngày 11/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PH nên hoàn lại cho chị V 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã HQB (CNKH số 57 ngày 21/5/2013);
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ